

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2022/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục  
phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022 - 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 1271/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022 - 2023; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BVHXH ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022 - 2023.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên của các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### 3. Nguyên tắc xác định học phí

Mức thu học phí được xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục.

## Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Nội dung	Mức thu học phí (Đơn vị: đồng/trẻ em/tháng hoặc đồng/học sinh/tháng)			
	Các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	Xã khu vực I	Xã khu vực II	Xã khu vực III
1. Mầm non	66.000	60.000	55.000	50.000
2. Trung học cơ sở	66.000	60.000	55.000	50.000
3. Trung học phổ thông	115.000	110.000	105.000	100.000

Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

2. Trong trường hợp học trực tuyến (học online), mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 75% mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 09 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục.



### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Bãi bỏ Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020 - 2021 và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020 - 2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VPQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT - HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Niên**

